

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ BÌNH DƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Cao Thị Thanh	An				19	3	1993	Yên Định, Thanh Hóa	Đại học Mở TPHCM	Kế toán kiểm toán		BDU00010		87.50	56.25	77.50		BDU03033
2	Đoàn Thụy Xuân	An				24	5	1984	Nam Định	Đại Học kinh tế	Kế toán		BDU00011		30.00	30.00	45.00		BDU00089
3	Nguyễn Thị Hải	An				5	9	1989	Hải Dương	Đại Học Công Nghiệp Tp HCM	Kế toán kiểm toán		BDU00023		70.00	57.50	65.00		BDU00103
4	Phạm Đức	An	29	8	1992				Nam Đàn, Nghệ An	ĐH Mở TP. HCM	Kế Toán		BDU00032		VT	VT	VT		BDU06034
5	Phạm Lê	An	2	9	1990				Thọ Thế, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Học viện Tài chính Kế toán	Kế toán		BDU00033		VT	VT	VT		BDU03101
6	Lương Hoàng	Ấn	20	11	1988				Tân Uyên, Bình Dương	ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		BDU00045		VT	VT	VT		BDU06068
7	Bùi Lê Loan	Anh				17	9	1987	Bình Dương	Đại Học Kinh Tế	Kế toán-doanh nghiệp		BDU00048		57.50	43.75	52.50		BDU00015
8	Đặng Hiền Văn	Anh				11	10	1991	Bình Dương	ĐH Nông Lâm TP.HCM	Quản Trị Kinh Doanh		BDU00053		70.00	71.25	77.50		BDU06018
9	Đoàn Thị Hoàng	Anh				14	12	1992	Thuận An, Bình Dương	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU00059		50.00	72.50	70.00		BDU03009
10	Hoàng Thị Lan	Anh				13	4	1990	TP. Hồ Chí Minh	ĐH Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU00065		82.50	57.50	65.00		BDU06077
11	Lê Thị Kim	Anh				4	9	1991	Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp TPHCM	Kế toán		BDU00073		VT	VT	VT		BDU03115
12	Lê Tuấn	Anh	12	1	1993				Bình Dương	ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh	Luật Dân Sự		BDU00080		35.00	56.25	67.50		BDU06099
13	Lê Tuấn	Anh	22	1	1989				Thị trấn Nho Quan, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	Đại Học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU00078		82.50	63.75	70.00		BDU00001
14	Nguyễn Hoàng	Anh	7	9	1991				Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU00095		75.00	53.75	72.50		BDU03104
15	Nguyễn Hoàng Quốc	Anh	26	10	1993				Tân Phú, Tân Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Công Nghiệp TPHCM	Tài chính ngân hàng		BDU00096		VT	VT	VT		BDU03102
16	Nguyễn Thị Hoàng	Anh				19	5	1995	Bình Phước	Đại học Thủ Dầu Một	Luật		BDU00107		47.50	51.25	57.50		BDU06115
17	Phạm Phương	Anh				13	1	1991	Nam Định	ĐH Công nghệ Đông Á	Tài chính ngân hàng		BDU00127		55.00	58.75	72.50		BDU06050
18	Trần Ngọc	Anh				25	9	1986	Trung Quốc	Đại Học Kinh Tế	Quản trị kinh doanh		BDU00134		82.50	58.75	80.00		BDU00010
19	Trương Thị Hồng	Anh				12	5	1991	Hà Tĩnh	Đại Học sư phạm kỹ thuật	Kế toán		BDU00147		VT	VT	VT		BDU00099
20	Trương Thị Vân	Anh				19	9	1992	Thuận An, Bình Dương	ĐH Ngân hàng	Ngân hàng		BDU00149		67.50	73.75	60.00		BDU06073
21	Võ Thị Phương	Anh				1	7	1991	Tân Uyên, Bình Dương	ĐH Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU00153		52.50	37.50	62.50		BDU06066
22	Võ Thị Xuân	Anh				29	9	1991	Bình Dương	ĐH Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU00154		67.50	50.00	80.00		BDU06024
23	Nguyễn Ngọc	Ấn				12	1	1987	Bình Dương	ĐH Sài Gòn	Kế Toán		BDU00165		52.50	35.00	57.50		BDU06012
24	Lê Thị Ngọc	Ấu				20	6	1994	Xã Hành Thuận, Huyện Nghĩa Thành, Tỉnh Quảng Ngãi	Đại Học Kinh Tế	Ngân hàng		BDU00167		45.00	43.75	77.50		BDU00040
25	Trịnh Minh	Bảo	2	2	1979				Bình Dương	ĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	Kế toán		BDU00186		65.00	36.25	67.50		BDU06075
26	Trịnh Thị	Bảy				7	4	1986	Yên Bái	Đại học Lạc Hồng	Kế toán	DTTS	BDU00189	20	VT	VT	VT		BDU00055
27	Lê Thị	Bảy				3	10	1987	Hà Nam	Đại học Công nghiệp TPHCM	Kế toán kiểm toán		BDU00191		VT	VT	VT		BDU03091
28	Phạm Quốc	Bình	22	8	1989				Nam Định	Đại Học Kinh Tế	Tài chính nhà nước		BDU00236		75.00	61.25	80.00		BDU00033
29	Tô Thị	Bình				16	10	1988	Nghệ An	Đại Học Công Nghiệp	Kế toán kiểm toán		BDU00239		55.00	47.50	72.50		BDU00090
30	Trịnh Nguyên	Bình	30	11	1989				Chương Mỹ, Hà Tây	ĐH Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU00244		65.00	56.25	72.50		BDU06054
31	Lê Thành	Cang	12	7	1993				Bình Dương	Đại học Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	Kế toán		BDU00259		VT	VT	VT		BDU03045
32	Nguyễn Thị Minh	Châu				24	4	1992	Đồng Tháp	ĐH Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU00283		VT	VT	VT		BDU06063
33	Thái Minh	Châu	23	10	1992				Bình Dương	ĐH Kinh tế TP. HCM	Kiểm toán		BDU00289		75.00	70.00	87.50		BDU06031

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
34	Đỗ Thị Kim	Chi				1	8	1982	Chơn Thành, Bình Phước	Đại học Mở TPHCM	Kinh tế Luật		BDU00293		55.00	32.50	37.50		BDU03090
35	Nguyễn Thị Huệ	Chi				10	9	1994	Bình Dương	Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật	Kế toán	Con TB	BDU00307	20	62.50	60.00	52.50		BDU00024
36	Nguyễn Thị Kim	Chi				20	8	1989	Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương	Đại học Kinh tế Kỹ Thuật Bình Dương	Kế toán		BDU00310		VT	VT	VT		BDU03111
37	Trần Thị Kim	Chi				24	9	1986	Tiền Hải, Thái Bình	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính doanh nghiệp		BDU00315		82.50	63.75	80.00		BDU03035
38	Trương Quế	Chi				10	4	1991	Quảng Ngãi	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài Chính Nhà nước		BDU00318		87.50	65.00	77.50		BDU03012
39	Lê Văn	Chơn	18	1	1990				Dương Minh Châu, Tây Ninh	ĐH Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BDU00342		VT	VT	VT		BDU06103
40	Bùi Kim	Chung				10	12	1993	Đồng Hưng, Thái Bình	ĐH Sài Gòn	Quản Trị Kinh Doanh		BDU00346		75.00	61.25	72.50		BDU06004
41	Lâm Hùng	Cường	21	3	1988				Vĩnh Châu B, Tân Hưng, Long An	Trường Đại học Bình Dương	Quản trị Kinh Doanh		BDU00386		42.50	52.50	65.00		BDU06114
42	Nguyễn Thị	Cường				26	7	1988	Xã Xuân Tín, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán		BDU00395		VT	VT	VT		BDU03011
43	Tăng Hữu	Cường	5	4	1983				An, Thạnh, Thuận An, Bình Dương	ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Quản Trị Kinh Doanh		BDU00399		92.50	68.75	MT		BDU06005
44	Phạm Hải	Đăng	15	6	1988				Hải Dương	Đại học mở Tp HCM	Tài chính ngân hàng		BDU00418		VT	VT	VT		BDU00124
45	Trang Ngọc	Đăng				13	4	1989	Bình Dương	Đại học Tài chính Marketing	Tài chính ngân hàng		BDU00421		VT	VT	VT		BDU03103
46	Nguyễn Hữu	Danh	30	12	1989				Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị ngoại thương		BDU00425		VT	VT	VT		BDU00129
47	Nguyễn Thị Hồng	Đào				15	4	1990	Tân Uyên, Bình Dương	ĐH Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU00439		55.00	43.75	55.00		BDU06055
48	Võ Thị	Đào				10	10	1986	Duy Xuyên, Quảng Nam	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính doanh nghiệp		BDU00446		VT	VT	VT		BDU03114
49	Phạm Tiến	Đạt	2	8	1988				Bách Thuận, Vũ Thư, Thái Bình	Đại học Ngân hàng TPHCM	Tín dụng		BDU00462		VT	VT	VT		BDU03053
50	Trần Thị Hồng	Diễm				8	3	1987	Bình Dương	Đại học Công nghiệp TPHCM	Kế toán kiểm toán		BDU00501		VT	VT	VT		BDU03095
51	Trần Quốc	Đoàn	15	10	1991				Bình Dương	Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU00549		30.00	36.25	52.50		BDU03040
52	Chung Tấn	Đức	4	9	1987				Áp Đại Đức, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Sài Gòn	Kế toán		BDU00560		67.50	48.75	60.00		BDU03056
53	Nguyễn Thị Mỹ	Đức				10	10	1983	Hà Tĩnh	ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế Toán		BDU00568		65.00	60.00	67.50		BDU06009
54	Phan Thị Kiều	Dung				2	2	1987	Quảng Nam	Đại Học Điện Lực	Kế toán		BDU00607		35.00	31.25	52.50		BDU00029
55	Nguyễn Trí	Dũng	4	6	1982				Khu 2, phường Định Hòa, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Đại học Quốc gia TPHCM	Kinh tế đối ngoại		BDU00639		52.50	35.00	50.00		BDU03024
56	Đinh Hải	Dương	29	2	1992				Bãi sậy, Ân Thi, Hưng Yên	Học Viện Tài Chính	Kiểm Toán		BDU00656		90.00	67.50	75.00		BDU06011
57	Huỳnh Hà Thuý	Dương				1	2	1987	Đại Lộc, Quảng Nam	ĐH Bình Dương	Kế toán		BDU00659		VT	VT	VT		BDU06070
58	Lê Hữu Thái	Dương	29	10	1993				Bình Dương	Đại học ngân hàng	Ngân hàng		BDU00662		80.00	57.50	75.00		BDU00065
59	Lê Thị Thùy	Dương				3	10	1986	Bình Dương	Đại học Mở TPHCM	Kế toán		BDU00663		VT	VT	VT		BDU03050
60	Võ Thị Mỹ	Duyên				15	4	1990	Trà Vinh	Đại học quốc tế Hồng Bàng	Kế toán kiểm toán		BDU00738		67.50	36.25	50.00		BDU00068
61	Nguyễn Thị Anh	Gái				17	4	1989	Thạch Đàn, Hà Tĩnh	ĐH Vinh	Tài chính nhà nước		BDU00746		80.00	57.50	82.50		BDU06044
62	Nguyễn Thị Ngọc	Gắm				12	12	1986	Bình Dương	Đại Học Trà vinh	Kế toán		BDU00750		VT	VT	VT		BDU00046
63	Vương	Gia	8	2	1992				Bình Dương	Đại học Thủ Dầu Một	Kế toán		BDU00754		50.00	63.75	67.50		BDU03070
64	Phan Thị Cẩm	Giang				1	8	1993	Tân Vinh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Thủ Dầu Một	Quản Trị Kinh doanh		BDU00787		40.00	38.75	57.50		BDU03032
65	Trần Thị	Giang				8	6	1992	Hà Tĩnh	Đại học Sài Gòn	Ngân hàng		BDU00796		47.50	51.25	65.00		BDU03026
66	Vũ Thị Thuý	Giang				15	6	1986	Ninh Bình	Đại học kinh tế Đà Nẵng	Ngân hàng		BDU00805		37.50	45.00	62.50		BDU00132
67	Nguyễn Thị Ngân	Hà				17	7	1990	Bình Dương	ĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	Tài chính	Con TB	BDU00839	20	VT	VT	VT		BDU06081
68	Phạm Thị	Hà				10	8	1989	Quỳnh Lương, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU00853		55.00	35.00	50.00		BDU03064

ng

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
69	Võ Thị	Hà				12	3	1991	Khánh Thành, Yên Thành, Nghệ An	Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán tổng hợp		BDU00870		VT	VT	VT		BDU03081
70	Nguyễn Thanh	Hải	19	5	1980				Bến Cát	Đại học thương mại	Kế toán		BDU00883		VT	VT	VT		BDU00121
71	Võ Minh	Hải	24	1	1989				Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương	Đại Học Tài Chính-Marketing	Quản trị kinh doanh		BDU00890		60.00	61.25	MT		BDU00011
72	Lê Thị Thuý	Hằng				27	10	1991	Bình Dương	ĐH Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU00925		85.00	67.50	70.00		BDU06061
73	Nguyễn Thị Minh	Hằng				1	6	1994	Xã Thụy Dũng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình	Học viện CN BC Viễn Thông	Kế toán		BDU00934		82.50	46.25	67.50		BDU00002
74	Nguyễn Thị Thu	Hằng				19	3	1987	Xã Xuân Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Học viện CN BC Viễn Thông	Quản trị kinh doanh		BDU00939		45.00	36.25	60.00		BDU00017
75	Bùi Ngọc	Hạnh				10	1	1988	Bình Dương	Đại Học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU00962		82.50	68.75	72.50		BDU00027
76	Đặng Nguyễn Ngọc	Hạnh				24	9	1989	Dĩ An	Đại học Công nghệ TP HCM	Kế toán		BDU00965		67.50	50.00	67.50		BDU03013
77	Lê Thị	Hạnh				24	4	1989	Định Công, Yên Định, Thanh Hóa	Đại học Mở TP HCM	Kế toán kiểm toán	Con TB	BDU00972	20	60.00	62.50	67.50		BDU03014
78	Phạm Thị Ngọc	Hạnh				2	8	1994	Bình Dương	Đại học Thủ Dầu Một	Kế toán		BDU00991		VT	VT	VT		BDU03094
79	Đỗ Anh	Hào	22	2	1984				Bình Dương	Đại học Lạc Hồng	Quản trị kinh doanh		BDU00998		60.00	30.00	62.50		BDU00113
80	Hoàng Thị	Hào				16	1	1990	Xóm 8, Đa Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội	Quản trị kinh doanh thương mại		BDU01002		VT	VT	VT		BDU03049
81	Nguyễn Hoàng	Hào	15	8	1988				Bình Dương	Đại học Sài Gòn	Kế toán		BDU01004		57.50	33.75	60.00		BDU00107
82	Trần Thị	Hậu				12	8	1986	Bình Dương	Đại học Ngân hàng	Tài chính ngân hàng		BDU01015		65.00	52.50	67.50		BDU00125
83	Nguyễn Tấn	Hiền	14	5	1993				Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Đại học Quốc Tế Miền Đông	Quản trị kinh doanh		BDU01022		75.00	78.75	67.50		BDU03097
84	Đỗ Thị Thu	Hiền				21	9	1991	Bình Phước	Đại học kinh tế	Kế toán		BDU01035		VT	VT	VT		BDU00054
85	Hứa Ngọc Phương	Hiền				6	2	1991	Biên Hoà, Đồng Nai	ĐH tư thục quốc tế Sài Gòn	Quản trị kinh doanh		BDU01040		77.50	78.75	82.50		BDU06051
86	Lê Thị Thanh	Hiền				21	7	1979	Bình Dương	Đại Học Văn Lang	Tài chính ngân hàng		BDU01045		62.50	86.25	72.50		BDU00030
87	Nguyễn Thị Diệu	Hiền				10	2	1990	Phường Chánh Phú Hoà, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Đại Học Kinh Tế	Kế toán		BDU01056		77.50	71.25	70.00		BDU00026
88	Lê Thị	Hiếu				17	2	1990	Quảng Ngãi	Đại học kiến trúc Đà Nẵng	Quản trị kinh doanh		BDU01094		52.50	42.50	62.50		BDU00062
89	Phan Chí	Hiếu	22	10	1987				Bình Dương	ĐH Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		BDU01115		VT	VT	VT		BDU06040
90	Lê Văn	Hoá	28	10	1982				Bình Dương	Đại học Lạc Hồng	Quản trị kinh doanh		BDU01151		VT	VT	VT		BDU00110
91	Nguyễn Hữu	Hoá	10	2	1988				Nghệ An	Đại học Nha Trang	Kế toán	Con TB	BDU01152	20	57.50	36.25	50.00		BDU00014
92	Nguyễn Thị Thu	Hoài				13	3	1993	Quảng Ngãi	ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính công		BDU01173		VT	VT	VT		BDU06084
93	Lê Anh	Hoàng	11	4	1991				Xã Kỳ Phú, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Đại học Khoa học Kỹ Thuật Điện tử Quê Lâm Trung Quốc	Kinh tế Quốc tế và Mậu dịch		BDU01187		VT	MT	VT		BDU03073
94	Lê Thị Diệu	Huê				20	4	1989	Bình Định	Đại Học kinh tế	Tài chính doanh nghiệp		BDU01250		VT	VT	VT		BDU00079
95	Ngô Việt	Hùng	8	8	1992				Mộ Đức, Quảng Ngãi	ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính công		BDU01271		82.50	62.50	80.00		BDU06082
96	Phạm Vũ Mạnh	Hùng	24	3	1989				Thái Bình	ĐH Tôn Đức Thắng	Quản trị kinh doanh		BDU01274		90.00	65.00	75.00		BDU06056
97	Đinh Thị Thu	Hương				15	4	1989	Đô Lương, Đông Hưng, Thái Bình	ĐH Bình Dương	Kế Toán		BDU01306		42.50	35.00	47.50		BDU06021
98	Nguyễn Thanh	Hương				1	1	1990	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU01323		87.50	70.00	75.00		BDU00057
99	Nguyễn Thị	Hương				2	1	1993	Thanh hoá	Đại học công nghiệp Tp HCM	Tài chính ngân hàng	Con TB	BDU01328	20	50.00	57.50	65.00		BDU00120
100	Trần Thị Diễm	Hương				27	3	1993	Trà Vinh	ĐH Công nghiệp TP. HCM	Kế toán - Kiểm toán		BDU01354		70.00	46.25	67.50		BDU06059
101	Lê Thị Thu	Hường				20	11	1993	Phước Thắng, Tuy Phước, Bình Dương	ĐH Bình Dương	Kế Toán		BDU01364		42.50	38.75	60.00		BDU06006
102	Lê Đình Anh	Huy	27	9	1985				Lâm Đồng	Đại học Bách khoa TP HCM	Quản trị kinh doanh		BDU01381		82.50	78.75	85.00		BDU03086

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
103	Đinh Ngọc Thanh	Huyền				20	2	1990	Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Ngân hàng TPHCM	Tài chính ngân hàng		BDU01400		VT	VT	VT		BDU03084
104	Trần Thanh	Huyền				28	11	1989	Nghệ An	Đại Học Bình Dương	Kế toán		BDU01438		60.00	46.25	77.50		BDU00007
105	Phạm Duy	Khương	10	11	1987				Bình Dương	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính nhà nước		BDU01534		65.00	50.00	77.50		BDU03066
106	Lê Xuân	Kiên	10	6	1986				Thạch Hà, Hà Tĩnh	ĐH Nông Lâm	Kế Toán		BDU01545		55.00	40.00	65.00		BDU06039
107	Nguyễn Thị Mỹ	Kim				1	12	1987	Bà Rịa - Vũng Tàu	ĐH Bình Dương	Kế toán		BDU01575		62.50	36.25	55.00		BDU06097
108	Phạm Thị Ngọc	Lài				19	11	1988	Bình Dương	ĐH Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU01587		VT	VT	VT		BDU06096
109	Đặng Gia	Lâm	24	8	1987				Phường An Thạnh, Thị xã Thuận An, Bình Dương	Đại Học Kinh Tế - Luật	Kế toán- Kiểm toán		BDU01593		67.50	70.00	80.00		BDU00004
110	Nguyễn Thị Phương	Lan				1	10	1991	Quảng Bình	Đại Học Quảng Bình	Kế toán	Con NHĐKC bị NCDHH	BDU01616	20	55.00	28.75	62.50		BDU00102
111	Phạm Thị	Lan				15	3	1992	Quảng Bình	Đại Học Sài Gòn	Luật hành chính		BDU01619		VT	VT	VT		BDU00047
112	Lê Thành	Lập	17	12	1988				Tân An, Bình Dương	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính doanh nghiệp		BDU01641		65.00	66.25	75.00		BDU03080
113	Phùng Thị Thủy	Liên				24	3	1992	Hoàng Phụ, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM	Quản trị kinh doanh		BDU01679		VT	VT	VT		BDU03089
114	Vũ Thị Phương	Liên				8	6	1990	Thanh Hóa	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính ngân hàng (Ngân hàng)	Con NHĐKC bị NCDHH	BDU01681	20	90.00	75.00	82.50		BDU03078
115	Lê Thị	Liễu				26	9	1988	Thanh Hoá	Đại Học Kinh Tế	Ngân hàng		BDU01684		VT	VT	VT		BDU00025
116	Nguyễn Thị Thu	Liễu				7	1	1990	Thừa Thiên Huế	Học viện công nghệ BCVT	Quản trị Marketing		BDU01689		50.00	56.25	52.50		BDU00063
117	Bùi Thị Lan	Linh				26	2	1993	Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		BDU01696		100.00	75.00	80.00		BDU03092
118	Đặng Lý Trúc	Linh				2	3	1992	Bình Dương	ĐH Nông Lâm TP.HCM	Quản Trị Kinh Doanh		BDU01700		70.00	62.50	55.00		BDU06013
119	Nguyễn Thị Mỹ	Linh				18	11	1987	Bình Dương	Đại học Hoa Sen	Quản trị kinh doanh		BDU01749		65.00	71.25	57.50		BDU00130
120	Nguyễn Thị Thuý	Linh				21	6	1982	Bình Dương	ĐH Kinh tế TP. HCM	Kế Toán		BDU01755		VT	VT	VT		BDU06032
121	Trần Thị Trúc	Linh				29	4	1986	Bình Dương	ĐH Bình Dương	Kế Toán		BDU01804		VT	VT	VT		BDU06035
122	Nguyễn Thanh	Loan				6	8	1992	An Giang	Đại Học An Giang	Tài chính Ngân hàng		BDU01837		VT	VT	VT		BDU00038
123	Trần Thị Kim	Loan				23	12	1988	Bình Dương	ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	Kế toán		BDU01850		VT	VT	VT		BDU06095
124	Võ Thị Thủy	Loan				14	10	1989	Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU01859		50.00	43.75	47.50		BDU03002
125	Vũ Thị	Loan				3	7	1982	Nam Định	ĐH Sài Gòn	Kế toán		BDU01860		62.50	45.00	42.50		BDU06072
126	Phạm Hồng	Lợi				6	7	1991	Huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình	ĐH Kinh tế - ĐH Huế	Kế toán doanh nghiệp		BDU01877		VT	VT	VT		BDU06074
127	Lương Xuân	Long	21	2	1992				Hải Phòng	Đại học Lạc Hồng	Kế toán kiểm toán		BDU01889		VT	VT	MT		BDU03005
128	Nguyễn Đức	Long	12	5	1976				Quảng Trị	Đại học kinh tế	Ngân hàng		BDU01892		75.00	MT	87.50		BDU00067
129	Trần Thị Bích	Long				24	2	1984	Quảng Ngãi	Đại học Đà Lạt	Quản trị kinh doanh		BDU01907		65.00	52.50	72.50		BDU03085
130	Nguyễn Võ Trúc	Ly				3	7	1990	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Tài chính		BDU01935		VT	VT	VT		BDU03069
131	Nguyễn Thị	Mai				1	1	1990	Bình Dương	ĐH Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU01964		60.00	45.00	52.50		BDU06036
132	Nguyễn Tuyết	Mai				9	7	1991	Bình Dương	Đại Học Luật	Luật Dân Sự		BDU01969		VT	VT	VT		BDU00093
133	Trần Thị Trúc	Mai				1	1	1987	Nghệ An	Đại Học Bình Dương	Kế toán		BDU01976		62.50	66.25	50.00		BDU00078
134	Nguyễn Văn	Mãi	2	1	1990				Nghệ An	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính		BDU01982		77.50	43.75	70.00		BDU03027
135	Phạm Thị	Mến				6	7	1994	Thanh Hóa	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính công		BDU01987		65.00	71.25	75.00		BDU03025
136	Hoàng Duy	Minh	17	6	1978				Bình Dương	ĐH Bình Dương	Quản trị kinh doanh	Con TB	BDU02000	20	62.50	63.75	70.00		BDU06069
137	Lê Cao	Minh	1	4	1994				Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Chuyên ngành Kiểm toán		BDU02004		VT	VT	VT		BDU06112
138	Mai Ngọc Giang	Minh				9	1	1989	Bình Dương	ĐH Kinh tế Tài Chính TP. HCM	Kinh Doanh Quốc Tế		BDU02009		VT	VT	VT		BDU06007
139	Nguyễn Tấn	Minh	31	8	1987				Thuận An, Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU02015		72.50	55.00	72.50		BDU03074
140	Nguyễn Thanh	Minh				1	10	1984	Bình Dương	ĐH Công nghệ TP. HCM	Kế toán		BDU02016		55.00	51.25	60.00		BDU06060
141	Phùng Thanh	Minh	1	10	1992				Bình Dương	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính ngân hàng		BDU02025		62.50	71.25	80.00		BDU03063

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
142	Trần Thị	Mơ				14	6	1989	Thừa Thiên Huế	Đại học Ngân hàng Tp HCM	Kế toán		BDU02039		67.50	62.50	65.00		BDU00005
143	Trần Thị	Mộng				14	6	1989	Phú Lộc - Thừa Thiên Huế	ĐH Kinh tế - Luật (ĐHQG TP.HCM)	Tài chính - Ngân hàng		BDU02043		72.50	50.00	82.50		BDU06001
144	Hoàng Thị Trúc	My				20	10	1990	Phú Yên	Đại Học kinh tế	Kế toán		BDU02059		VT	VT	VT		BDU00087
145	Nguyễn Thị Kiều	My				24	11	1992	Bình Định	Đại Học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU02063		50.00	40.00	57.50		BDU00044
146	Trần Ngọc	Mỹ				12	2	1994	Ấp Tây, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU02078		57.50	62.50	57.50		BDU03046
147	Lê Văn	Nam	8	5	1980				Hải Dương	Đại học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		BDU02089		67.50	25.00	57.50		BDU03042
148	Trần Đình	Nam	3	1	1988				An Mỹ 2, Tam An, Phú Ninh, Quảng Nam	ĐH Ngân Hàng TP. HCM	Tài chính - Ngân hàng		BDU02100		72.50	50.00	57.50		BDU06023
149	Võ Thị Hồng	Năm				19	4	1986	Nghệ An	Đại Học Bình Dương	Kế toán		BDU02112		VT	VT	VT		BDU00086
150	Đặng Thị	Nga				4	2	1993	Vĩnh Phúc	Đại học Tài chính-Marketing	Kế toán doanh nghiệp		BDU02114		97.50	67.50	90.00		BDU03017
151	Nguyễn Thị	Nga				1	11	1987	Thạch Thắng, Thạch Hà, Hà Tĩnh	Đại học Tây Nguyên	Kế toán		BDU02131		62.50	50.00	60.00		BDU03016
152	Trịnh Thị	Nga				30	4	1993	Xuân Tín, Thọ Xuân, Thanh Hoá	ĐH Kinh tế TP. HCM	Tài chính Doanh nghiệp		BDU02155		60.00	53.75	62.50		BDU06030
153	Nguyễn Kim	Ngân				14	8	1990	Bình Dương	Đại Học Hùng Vương-Tp HCM	Kế toán		BDU02188		VT	VT	VT		BDU00036
154	Lại Đại	Nghĩa	13	8	1991				Xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia TPHCM	Tài chính doanh nghiệp		BDU02247		80.00	MT	80.00		BDU03076
155	Nguyễn Ngọc	Nghĩa				2	7	1988	Bến Cát, Bình Dương	Đại học Kinh tế Kỹ Thuật Bình Dương	Kế toán tài chính ngân hàng		BDU02251		42.50	46.25	62.50		BDU03067
156	Đặng Văn	Ngọ	3	7	1989				Thôn Tân Phương 2, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Đại học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU02258		57.50	40.00	62.50		BDU03060
157	Đặng Phú Hồng	Ngọc				27	2	1988	Bình Dương	ĐH TC Marketing	Kế toán doanh nghiệp		BDU02269		40.00	50.00	67.50		BDU06089
158	Lê Thị	Ngọc				23	3	1989	Thanh Hoá	Đại Học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU02288		65.00	41.25	57.50		BDU00088
159	Lê Thị Hồng	Ngọc				28	12	1993	Tp Hồ Chí Minh	Đại Học Bình Dương	Kế toán		BDU02290		80.00	63.75	67.50		BDU00019
160	Nguyễn Như	Ngọc				28	12	1994	Long An	ĐH công nghệ TP. HCM	Tài chính - Ngân hàng		BDU02307		72.50	55.00	70.00		BDU06048
161	Trần Bích	Ngọc				18	10	1994	Tp HCM	Đại học công nghệ	Tài chính doanh nghiệp		BDU02338		VT	VT	VT		BDU00123
162	Lê Thị Như	Nguyên				3	8	1988	Thôn Bình An, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐH Quy Nhơn	Quản trị kinh doanh tổng hợp		BDU02367		45.00	42.50	65.00		BDU06026
163	Nguyễn Thị	Nguyệt				9	1	1990	Hưng Yên	Đại học Bình Dương	Tài Chính Ngân hàng		BDU02406		52.50	46.25	42.50		BDU03007
164	Phan Thị Ngọc	Nguyệt				13	1	1990	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU02411		VT	VT	VT		BDU03088
165	Tô Ánh	Nguyệt				18	8	1990	Cửu An, Thị xã An Khê, Gia Lai	Đại học Bình Dương	Quản Trị Kinh doanh		BDU02415		65.00	38.75	52.50		BDU03029
166	Cao Thị Thanh	Nhân				8	3	1983	Nam Định	Đại học kinh tế	Kế toán		BDU02423		VT	VT	VT		BDU00059
167	Phan Hoài	Nhân				19	4	1989	Bình Dương	Đại Học KT-KT Bình Dương	Tài chính kế toán		BDU02437		VT	VT	VT		BDU00097
168	Trần Trọng	Nhân	24	11	1988				Thới Hòa, Bến Cát, Bình Dương	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài Chính Nhà nước		BDU02440		75.00	53.75	62.50		BDU03003
169	Huỳnh Phan Thanh	Nhi				26	5	1992	Bình Dương	Đại Học kinh tế	Kế toán		BDU02461		60.00	62.50	80.00		BDU00075
170	Hồ Thị Hồng	Như				30	10	1992	Xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Đại học Kinh tế - Đại học Huế	Kế hoạch - Đầu tư		BDU02521		50.00	43.75	60.00		BDU03062
171	Lê Thị Quỳnh	Như				9	2	1992	Bình Dương	Đại Học KT-KT BD	Tài chính		BDU02531		45.00	32.50	55.00		BDU00085
172	Nguyễn Thị Mai	Như				5	9	1994	Xóm 2, xã Hải Hòa, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	Học viện Tài Chính	Kiểm toán		BDU02541		VT	VT	VT		BDU03048
173	Tạ Vương Bách	Như				22	9	1993	Thuận An, Bình Dương	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính công		BDU02547		VT	VT	VT		BDU03105
174	Ken Vũ Thị Hồng	Nhung				24	4	1990	Bình Dương	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Dương	Tài chính Ngân hàng		BDU02563		VT	VT	VT		BDU00032
175	Nguyễn Hồng	Nhung				6	2	1990	Bến Cát, Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản Trị Kinh doanh		BDU02569		57.50	58.75	70.00		BDU03020
176	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung				27	4	1990	Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Bình Dương	Ngân hàng		BDU02574		VT	VT	VT		BDU03096

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
177	Tô Kim	Nương				10	10	1988	Kiên Giang	Đại Học Tây Đô	Quản trị kinh doanh		BDU02629		75.00	50.00	67.50		BDU00023
178	Trịnh Hoàng Tố Mỹ	Nương				4	2	1994	Thanh Hoá	Đại học kinh tế	Tài chính		BDU02630		VT	VT	VT		BDU00053
179	Nguyễn Thị Kim	Oanh				6	10	1992	Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	Đại Học Tây Nguyên	Kinh tế nông nghiệp		BDU02648		57.50	52.50	67.50		BDU00008
180	Nguyễn Mạnh	Phi	23	10	1992				Bình Dương	Đại Học sư phạm kỹ thuật	Kế toán		BDU02683		55.00	58.75	80.00		BDU00105
181	Nguyễn Hoài	Phong	1	12	1988				Gò Dầu, Tây Ninh	ĐH Bình Dương	Quản trị kinh doanh	HTNVQS	BDU02696	10	35.00	43.75	67.50		BDU06057
182	Nguyễn Trúc Huỳnh	Phong	21	4	1990				Bình Dương	Đại Học Kinh Tế	Tài chính kế toán		BDU02698		75.00	52.50	77.50		BDU00048
183	Ông Đức	Phú	18	5	1990				Trung Quốc	Đại Học Bình Dương	Ngân hàng		BDU02712		42.50	45.00	67.50		BDU00094
184	Phạm Thị Ngọc	Phú				1	1	1985	Bình Dương	Đại Học Bình Dương	Kế toán		BDU02713		45.00	53.75	62.50		BDU00045
185	Dương Thị Hoàng	Phúc				2	12	1992	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản Trị Kinh doanh		BDU02718		55.00	40.00	60.00		BDU03023
186	Phạm Châu Thiên	Phúc				31	12	1993	Bình Dương	Đại học tài chính Marketing	Hải quan		BDU02736		VT	VT	VT		BDU00131
187	Phan Trần Bảo	Phúc				17	9	1985	Bình Dương	Đại Học kinh tế- Luật	Kế toán kiểm toán		BDU02741		VT	MT	VT		BDU00084
188	Trần hoàng Phi	Phụng				2	8	1994	TP. Hồ Chí Minh	ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính		BDU02754		52.50	71.25	80.00		BDU06086
189	Cổ Thị Thu	Phương				5	6	1985	Bình Dương	Đại Học Kinh Tế	Kinh tế kế hoạch và đầu tư		BDU02767		VT	VT	VT		BDU00043
190	Hồ Thị	Phương				13	7	1991	Thanh Chương, Nghệ An	ĐH Mở TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng		BDU02772		VT	VT	VT		BDU06092
191	Lê Quý	Phương				20	11	1991	Bình Dương	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	Tài chính nhà nước		BDU02784		75.00	51.25	75.00		BDU06025
192	Lê Thị	Phương				1	1	1989	Hà Tĩnh	Học viện tài chính	Hải Quan		BDU02785		77.50	57.50	67.50		BDU00072
193	Ngô Đặng Trúc	Phương				24	6	1987	Bình Dương	Đại học Kinh tế Kỹ Thuật Bình Dương	Kế toán		BDU02794		VT	VT	VT		BDU03112
194	Nguyễn Hoàng Lan	Phương				8	7	1988	Tân Mỹ, Đức Hoà, Long An	ĐH Kinh tế TP. HCM	Tài chính nhà nước		BDU02797		60.00	75.00	70.00		BDU06020
195	Nguyễn Thị Nhã	Phương				14	6	1985	19 D5, Khu dân cư Phú Hòa 1, phường Phú Hòa, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU02816		77.50	51.25	72.50		BDU03106
196	Phạm Nữ Minh	Phương				13	2	1991	Thái Bình	Đại học Ngân hàng TPHCM	Tài chính ngân hàng		BDU02824		60.00	53.75	65.00		BDU03068
197	Tô Thị Anh	Phương				25	11	1991	Bình Dương	Đại Học Kinh Tế- Luật	Kế toán- Kiểm toán		BDU02829		57.50	51.25	77.50		BDU00037
198	Đồng Thị Bích	Phượng				1	8	1988	Tân Uyên, Bình Dương	ĐH Bình Dương	Kế toán		BDU02860		VT	VT	VT		BDU06090
199	Lê Hồng	Phượng				8	6	1993	Phượng Phượng, xã Phượng Chiểu, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Học Viện Tài Chính	Tài chính - Ngân hàng		BDU02863		VT	VT	VT		BDU06109
200	Nguyễn Lê Kim	Phượng				2	7	1987	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU02872		VT	VT	VT		BDU00074
201	Phạm Thị Minh	Phượng				4	5	1989	Thanh Hoá	ĐH Ngoại ngữ tin học TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		BDU02883		VT	VT	VT		BDU06093
202	Trương Ngọc	Phượng				1	1	1993	Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Tài chính Marketing	Tài chính doanh nghiệp		BDU02892		VT	VT	VT		BDU03057
203	Nguyễn Văn	Quân	1	1	1992				Bình Dương	Đại học kinh tế Kt Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU02909		VT	VT	VT		BDU00116
204	Đặng Thị Đỗ	Quyên				28	10	1990	Dầu Tiếng, Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản Trị Kinh doanh		BDU02947		VT	VT	VT		BDU03022
205	Đỗ Thị Lệ	Quyên				21	4	1994	Bình Dương	ĐH Tài chính - Marketing	Thuế - Hải quan		BDU02950		57.50	76.25	80.00		BDU06016
206	Nguyễn Thị	Quyên				28	10	1988	Thanh Hoá	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU02959		47.50	35.00	52.50		BDU00070
207	Nguyễn Thị Lệ	Quyên				16	5	1991	130 khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Đại học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU02983		VT	VT	VT		BDU03109
208	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh				27	12	1990	Tuy Hoà, Phú Yên	ĐH Mở TP. HCM	Tài chính - Ngân hàng		BDU02997		80.00	60.00	75.00		BDU06014
209	Trần Thị Xuân	Quỳnh				5	2	1988	Ninh Bình	Đại Học Sài Gòn	Kế toán	Con TB	BDU03005	20	72.50	51.25	75.00		BDU00051

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
210	Tăng Ngọc Tuyết	Son				4	5	1990	Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Kinh tế TP HCM	Kế toán		BDU03059		VT	VT	VT		BDU03044
211	Trần Đại	Son	4	4	1990				TP Hồ Chí Minh	Đại học Công Nghiệp TP HCM	Tài chính ngân hàng		BDU03062		VT	VT	VT		BDU03118
212	Trần Văn	Son	28	4	1987				Tân Mỹ, Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Kinh tế TP HCM	Ngoại Thương		BDU03064		42.50	32.50	MT		BDU03059
213	Bùi Thị Thanh	Tâm				26	6	1993	Tân Hội, Tân Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	Đại Học Thủ Dầu Một	Kế toán		BDU03094		27.50	52.50	60.00		BDU00009
214	Trần Minh	Tâm	30	4	1980				Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU03134		VT	VT	VT		BDU00069
215	Tổng Duy	Tân	8	7	1985				Thuận An, Bình Dương	ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Ngoại Thương		BDU03157		VT	VT	VT		BDU06008
216	Đặng Quang	Thái	11	11	1992				Nghệ An	Đại Học Lao Động Xã Hội	Kế toán		BDU03171		67.50	50.00	60.00		BDU00022
217	Đỗ Đình	Thái	7	3	1993				Bình Dương	ĐH Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng		BDU03172		82.50	65.00	82.50		BDU06015
218	Mạc Thị Hồng	Thắm				16	8	1992	Liêm Mạc, Thanh An, Thanh Hà, Hải Dương	Đại học Ngân hàng TP HCM	Kế toán kiểm toán		BDU03191		VT	VT	VT		BDU03039
219	Lê Sơn	Thanh				27	10	1989	Bình Dương	ĐH Hoa Sen	Tài chính doanh nghiệp		BDU03231		75.00	57.50	72.50		BDU06098
220	Lộc Tăng Thiên	Thanh				12	10	1993	Lạng Sơn	ĐH Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng	DTTS	BDU03235	20	VT	VT	VT		BDU06106
221	Nguyễn Thị	Thanh				25	3	1992	Bình Dương	Đại Học Tài Chính-Marketing	Ngân hàng	Con TB	BDU03248	20	47.50	36.25	55.00		BDU00039
222	Nguyễn Thị Lệ	Thanh				28	2	1992	Phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Đại học Bình Dương	Tài Chính Ngân hàng		BDU03252		92.50	80.00	77.50		BDU03001
223	Nguyễn Thị Yến	Thanh				18	10	1993	Bình Dương	Đại Học Luật Tp HCM	Luật học		BDU03254		VT	VT	VT		BDU00031
224	Phạm Hoài	Thanh				20	11	1992	Hải Hậu, Hà Nam Ninh	ĐH Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Kế toán - Kiểm toán		BDU03258		65.00	72.50	92.50		BDU06104
225	Võ Hoài	Thanh	12	1	1992				Trà Vinh	Đại học Quốc Tế Hồng Bàng	Quản trị kinh doanh		BDU03272		42.50	38.75	57.50		BDU03100
226	Đặng Thị	Thảo				26	9	1987	Nghệ An	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		BDU03303		85.00	63.75	77.50		BDU00050
227	Danh Thị Thu	Thảo				10	4	1993	Kiên Giang	Đại học Mở TP HCM	Luật Kinh tế		BDU03306		37.50	30.00	32.50		BDU03047
228	Đinh Thị Phương	Thảo				1	2	1992	Yên Mô, Ninh Bình	Đại học Ngân hàng TP HCM	Kế toán kiểm toán		BDU03307		70.00	66.25	70.00		BDU03093
229	Đỗ Thị Phương	Thảo				20	5	1989	Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học Duy Tân	Kiểm toán		BDU03310		67.50	43.75	60.00		BDU03043
230	Lê Thị Thu	Thảo				18	3	1993	Phú Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ	ĐH Bình Dương	Kế Toán		BDU03335		VT	VT	VT		BDU06029
231	Nguyễn Thanh	Thảo				22	9	1982	Bình Dương	Đại Học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU03356		VT	VT	VT		BDU00091
232	Nguyễn Thị Phương	Thảo				29	8	1988	Bình Dương	ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Kế toán		BDU03366		VT	VT	VT		BDU06071
233	Nguyễn Văn	Thảo	19	10	1988				Bình Dương	Đại học kinh tế	Tài chính nhà nước		BDU03293		55.00	42.50	45.00		BDU00066
234	Phạm Thị Kim	Thảo				13	10	1989	Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Trà Vinh	Kế toán		BDU03378		50.00	31.25	55.00		BDU03116
235	Bùi Thanh	Thiện	26	10	1990				Bình Dương	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU03433		VT	VT	VT		BDU03054
236	Võ Hữu	Thịnh	27	5	1993				Bình Dương	Đại học Kinh tế TP HCM	Tài Chính		BDU03449		50.00	85.00	85.00		BDU03010
237	Cao Hoài	Thơ	7	10	1982				Kiên Giang	Đại Học Công Nghệ	Quản trị kinh doanh		BDU03451		45.00	41.25	62.50		BDU00095
238	Nguyễn Thành	Thơ			1986				Bình Dương	ĐH Kinh tế Luật	Hệ thống thông tin quản lý	HTNVQS	BDU03460	10	57.50	51.25	72.50		BDU06065
239	Nguyễn Thị Kim	Thoa				1	5	1984	Thừa Thiên Huế	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU03472		37.50	42.50	37.50		BDU03006
240	Nguyễn Thị Minh	Thoa				31	7	1993	Tây Ninh	ĐH Ngân Hàng TP. HCM	Ngân hàng		BDU03476		VT	VT	VT		BDU06033
241	Trần Văn	Thông	22	9	1991				Thăng Bình, Quảng Nam	Đại học Công nghiệp TP HCM	Tài chính ngân hàng		BDU03502		75.00	45.00	72.50		BDU03030
242	Huỳnh Thị Hồ	Thu				15	8	1984	Bình Dương	Đại Học Bình Dương	Kế toán		BDU03510		VT	VT	VT		BDU00028
243	Ngô Phùng Cẩm	Thu				14	7	1984	Tương Bình Hiệp, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Đại học Bình Dương	Kế toán	Con TB	BDU03513	20	VT	MT	VT		BDU03051
244	Trần Thị	Thu				10	12	1988	TP Vinh, tỉnh Nghệ An	Đại học Kinh tế Luật	Kế toán		BDU03522		VT	VT	VT		BDU03034

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
245	Phan Anh	Thư				3	4	1993	Đà Nẵng	Đại Học Quốc tế Miền Đông	Quản trị kinh doanh		BDU03570		72.50	75.00	50.00		BDU00080
246	Đỗ Thị Minh	Thuận				19	4	1982	Tân An, Tp TDM, Bình Dương	Đại Học Kinh Tế	Kế toán		BDU03583		65.00	50.00	55.00		BDU00013
247	Nguyễn Thị Thanh	Thuận				10	1	1985	Bình Dương	Đại Học Quốc Gia- Tp HCM	Kinh tế đối ngoại		BDU03594		VT	MT	VT		BDU00042
248	Đỗ Nguyễn Hoài	Thương				10	1	1990	Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	Đại học Công lập Souther Leyte Philippines	Quản Lý		BDU05499		40.00	MT	55.00		BDU03061
249	Đinh Thị Cẩm	Thuý				6	8	1994	Bình Dương	Đại học mở Tp HCM	Ngân hàng		BDU03626		72.50	61.25	82.50		BDU00056
250	Dương Thị Kim	Thuý				15	4	1989	Bình Thuận	Đại Học Quốc tế Hồng Bàng	Ngoại thương		BDU03628		50.00	48.75	50.00		BDU00034
251	Hồ Thị Xuân	Thuý				15	7	1985	Bình Dương	Đại Học Lạc Hồng	Kế toán kiểm toán		BDU03638		50.00	43.75	57.50		BDU00092
252	Lê Thị Thanh	Thuý				12	2	1988	Bình Dương	Đại học kinh tế	Kiểm toán		BDU03639		82.50	56.25	75.00		BDU00108
253	Lê Thị Xuân	Thuý				2	4	1989	Thanh Hoá	ĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	Kiểm toán		BDU03640		VT	VT	VT		BDU06085
254	Nguyễn Văn	Thuý	10	4	1982				Nghệ An	Đại học Sài Gòn	Tài chính ngân hàng		BDU03643		52.50	36.25	60.00		BDU00114
255	Ngô Thị	Thúy				10	1	1983	Hà Nam	Đại học Mở TPHCM	Kế toán		BDU03657		VT	VT	VT		BDU03021
256	Lâm Thị Thanh	Thủy				11	10	1978	KP Ba Đình, Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Dân lập Lạc Hồng	Kế toán kiểm toán		BDU03697		VT	VT	VT		BDU06113
257	Lê Hồng Nhụy	Thủy				26	8	1987	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU03698		52.50	45.00	42.50		BDU03110
258	Nguyễn Thị	Thủy				4	9	1989	Xã Nam Xuân, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	Đại học Nông Lâm	Quản trị kinh doanh tổng hợp		BDU03703		85.00	65.00	82.50		BDU00006
259	Trần Thị Ánh	Thủy				10	4	1989	Quảng Ngãi	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài Chính Doanh Nghiệp		BDU03721		92.50	73.75	87.50		BDU03004
260	Nguyễn Văn	Tiến	20	9	1988				Vĩnh Lộc, Thanh Hoá	ĐH Kinh tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh CN và XD		BDU03779		VT	VT	VT		BDU06049
261	Trần Minh	Tiến	24	11	1989				Nhân Khang, Lý Nhân, Hà Nam	Đại học Nha Trang	Tài chính	Con TB	BDU03785	20	57.50	55.00	65.00		BDU03052
262	Vũ Thanh	Tĩnh				7	10	1993	Thanh Hoá	Đại Học Hùng Vương	Kế toán		BDU03800		90.00	63.75	77.50		BDU00018
263	Lê Ngọc	Tĩnh				25	8	1992	Thạch Hà, Hà Tĩnh	ĐH Hà Tĩnh	Quản trị kinh doanh		BDU03802		60.00	31.25	57.50		BDU06076
264	Huỳnh Ngọc Anh	Toàn	12	12	1984				Bình Dương	ĐH Bình Dương	Kế Toán		BDU03809		55.00	31.25	47.50		BDU06022
265	Lê Quý	Toàn	25	2	1990				Bình Dương	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU03811		67.50	66.25	75.00		BDU00064
266	Ngô Mạnh	Toàn	12	3	1988				Bắc Giang	ĐH Kinh tế TP. HCM	Tài chính nhà nước		BDU03813		52.50	42.50	50.00		BDU06045
267	Chu Quang	Tới	11	6	1993				Hà Tĩnh	Đại học Công Nghiệp TPHCM	Tài chính ngân hàng		BDU03825		VT	VT	VT		BDU03107
268	Nguyễn Thị Thanh	Trà				5	3	1993	Bình Dương	ĐH Thủ Dầu Một	Kế toán		BDU03831		57.50	53.75	60.00		BDU06062
269	Lê Phương	Trâm				9	10	1992	Bình Dương	Đại Học Công Nghệ	Kế toán tài chính		BDU03843		VT	VT	VT		BDU00083
270	Bùi Trần Ngân	Trang				8	11	1989	Bình Dương	Đại Học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU03905		82.50	60.00	65.00		BDU00003
271	Huỳnh Thị Kiều	Trang				5	10	1993	Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	ĐH Thủ Dầu Một	Quản Trị Kinh Doanh		BDU03931		60.00	57.50	55.00		BDU06002
272	Huỳnh Thị Thu	Trang				21	12	1989	Bình Dương	ĐH Kinh tế Kỹ Thuật Bình Dương	Kế Toán		BDU03935		VT	VT	VT		BDU06019
273	Lê Thị Mỹ	Trang				29	9	1992	Bình Dương	Đại học Công nghệ TPHCM	Kế toán tài chính		BDU03945		VT	VT	VT		BDU03018
274	Nguyễn Thị Kim	Trang				21	9	1982	Bình Dương	ĐH Kinh tế Luật (ĐH quốc gia TP. HCM)	Kế toán - Kiểm toán		BDU03982		VT	VT	VT		BDU06111
275	Nguyễn Thị Thu	Trang				14	10	1991	Thái Bình	Đại Học Bình Dương	Quản trị ngoại thương		BDU03994		60.00	48.75	60.00		BDU00012
276	Trần Thị Thanh	Trang				18	9	1992	Bình Dương	ĐH Bình Dương	Kế toán		BDU04032		VT	VT	VT		BDU06052
277	Hồ Thị Mỹ	Trình				5	11	1992	TP. Hồ Chí Minh	ĐH Hùng Vương	Kế toán		BDU04078		VT	VT	VT		BDU06101
278	Nguyễn Thủy	Trình				20	11	1990	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU04101		55.00	40.00	70.00		BDU03072
279	Trần Thị Mộng	Trình				16	11	1991	Bình Dương	Trường giao thông vận tải	Kế toán		BDU04111		VT	VT	VT		BDU00049
280	Trần Thị Mỹ	Trình				22	10	1993	Thôn 2, Xã Đức Chánh, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi	Đại Học Quy Nhơn	Kinh tế		BDU04113		87.50	51.25	77.50		BDU00020
281	Bao Hùng	Trọng	21	12	1989				Bình Dương	Đại Học kinh tế	Quản trị kinh doanh		BDU04123		70.00	67.50	75.00		BDU00081

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
282	Mai Xuân	Trọng	3	9	1991				TP.Hồ Chí Minh	Đại học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU04126		52.50	48.75	60.00		BDU03075
283	Nguyễn Thị Thanh	Trúc				3	7	1993	Bình Dương	ĐH Nguyễn Tất Thành	Tài chính ngân hàng		BDU04146		60.00	41.25	60.00		BDU06064
284	Đỗ Đức	Trung	30	7	1990				Bắc Ninh	Trường Đại Học NorthCentral	Quản trị kinh doanh	Con TB	BDU04160	20	VT	MT	VT		BDU00096
285	Nguyễn Thị	Trung				16	6	1987	Quỳnh Lưu, Nghệ An	ĐH Kinh tế Huế	Kế Toán - Kiểm toán		BDU04170		60.00	53.75	72.50		BDU06044
286	Nguyễn Thị Trà	Trung				9	3	1982	Bình Dương	ĐH Kinh tế - Luật	Kế toán - Kiểm toán		BDU04171		VT	VT	VT		BDU06105
287	Trần Quang	Trung	17	11	1992				Xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Đại học Công nghiệp TPHCM	Tài chính ngân hàng		BDU04176		75.00	82.50	67.50		BDU03031
288	Nguyễn Nhật	Trường	2	3	1987				Bình Dương	Đại Học Kinh Tế	Kinh tế phát triển		BDU04191		77.50	57.50	87.50		BDU00041
289	Nguyễn Võ Xuân	Trường	13	2	1987				Bình Dương	Đại Học kinh tế	Kế toán kiểm toán	HTNVQS	BDU04195	10	87.50	55.00	72.50		BDU00077
290	Ngô Thanh	Tú	27	9	1987				Bình Dương	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	Kế Toán		BDU04218		50.00	41.25	60.00		BDU06047
291	Phạm Thanh	Tú	14	3	1987				Bình Dương	ĐH Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU04235		VT	VT	VT		BDU06110
292	Võ Thái Anh	Tú	16	7	1991				Bình Dương	ĐH Bình Dương	Quản trị ngoại thương		BDU04244		VT	VT	VT		BDU06107
293	Võ Thị Cẩm	Tú				4	1	1990	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Tài Chính Ngân hàng		BDU04246		72.50	53.75	82.50		BDU03008
294	Dương Hoàng	Tuấn	8	7	1986				Bình Dương	Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	Kế toán	HTNVQS	BDU04256	10	52.50	36.25	55.00		BDU03019
295	Nguyễn Thanh	Tuấn	10	8	1983				Bình Dương	ĐH Bình Dương	Kế Toán		BDU04269		77.50	67.50	MT		BDU06037
296	Phạm Nho	Tuấn	13	5	1987				huyện Thuỷ Nguyên, TP Hải Phòng	ĐH tài chính - Marketting	Quản trị kinh doanh		BDU04276		77.50	63.75	87.50		BDU06027
297	Phạm Trần Thanh	Tùng	13	9	1984				Xóm 13, xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Đại học Kinh doanh & công nghệ Hà Nội	Tài chính ngân hàng		BDU04304		47.50	31.25	62.50		BDU03036
298	Phạm Thị	Tươi				11	12	1988	Đồng Hưng, Thái Bình	ĐH Hải Phòng	Kế toán		BDU04310		40.00	57.50	40.00		BDU06088
299	Nguyễn Trọng	Tuyển	12	12	1992				Nam Định	ĐH Kinh tế TP. HCM	Kinh tế Bất động sản		BDU04320		VT	VT	VT		BDU06010
300	Nguyễn Trung	Tuyển	6	10	1991				Quảng Bình	Đại Học Phan Châu Trinh	Tài chính ngân hàng		BDU04321		67.50	56.25	67.50		BDU00082
301	Hồ Minh	Tuyền				30	10	1983	Phủ Hòa, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU04326		VT	VT	VT		BDU03065
302	Huỳnh Thụy Thanh	Tuyền				23	7	1988	Bình Dương	Đại học Bình Dương	Quản trị kinh doanh		BDU04328		VT	VT	VT		BDU03077
303	Lý Thanh	Tuyền				10	10	1994	Trung Quốc	Đại học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU04338		27.50	37.50	57.50		BDU00109
304	Nguyễn Ngọc	Tuyền				16	3	1985	Tiền Giang	ĐH Lạc Hồng	Kế toán		BDU04342		VT	VT	VT		BDU06091
305	Nguyễn Thị Bích	Tuyền				27	8	1989	Đồng Tháp	Đại Học kinh tế	Tài chính doanh nghiệp		BDU04348		VT	VT	VT		BDU00101
306	Dương Lê Phương	Uyên				17	8	1988	Vĩnh Long	Đại Học Tài Chính-Marketing	Quản trị kinh doanh		BDU04387		82.50	65.00	75.00		BDU00035
307	Nguyễn Thị Tú	Uyên				14	8	1993	Bình Định	Học viện CN BC VT	Quản trị Marketing		BDU04399		62.50	47.50	75.00		BDU00126
308	Hồ Tuyết	Vân				1	1	1987	Bình Dương	Đại học kinh tế	Kế toán		BDU04414		VT	VT	VT		BDU00111
309	Phạm Hồng Ngọc	Vân				20	3	1994	TP Hồ Chí Minh	Đại học Kinh tế Luật	Kinh tế Quốc tế		BDU04454		VT	VT	VT		BDU03111
310	Phạm Thị Cẩm	Vân				20	11	1989	Bình Dương	Đại học WESTERN SYDNEY	Tài Chính		BDU04457		VT	MT	VT		BDU03015
311	Trần Ngọc Thuý	Vân				8	7	1983	Bình Dương	Đại học quốc gia	Kế toán kiểm toán		BDU04462		VT	MT	VT		BDU00122
312	Trần Thị Bảo	Vân				11	11	1988	Bình Long, Bình Phước	ĐH Kinh tế TP. HCM	Tài chính nhà nước		BDU04463		VT	VT	VT		BDU06046
313	Nguyễn Trung	Việt	12	1	1988				Bình Dương	Đại học Tài chính-Marketing	Tài chính doanh nghiệp		BDU04520		57.50	38.75	52.50		BDU03038
314	Võ Hoàng Vũ	Vũ	3	7	1994				Bình Dương	Đại học kinh tế- Luật	Kinh tế quốc tế		BDU04559		52.50	82.50	70.00		BDU00119
315	Phạm Ngọc Trúc	Vy				17	9	1991	Quảng Ngãi	Đại học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU04574		VT	VT	VT		BDU00117
316	Trần Cao Ái	Vy				29	5	1993	Đồng Nai	Đại học Lạc Hồng	Quản trị kinh doanh		BDU04576		VT	VT	VT		BDU00112
317	Bùi Thị Ngọc	Xuân				12	12	1993	Bình Dương	Đại học Kinh tế TPHCM	Tài chính công		BDU04585		80.00	67.50	67.50		BDU03037
318	Huỳnh Thanh	Xuân				28	1	1981	Bình Dương	Đại Học Quốc Gia	Kế toán kiểm toán		BDU04589		VT	VT	VT		BDU00076
319	Trần Thanh	Xuân	22	8	1979				Bình Dương	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU04598		57.50	42.50	50.00		BDU00073
320	Nguyễn Trịnh Hoàng	Yến				16	9	1990	Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh	Đại học Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU04651		VT	VT	VT		BDU03113

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
321	Trần Hải	Yến				8	3	1987	Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương	ĐH Hồng Đức	Kế Toán		BDU04656		90.00	62.50	70.00		BDU06017
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Lý Huỳnh Duy	Bảo	8	12	1994				Đồng Nai	Đại Học Công nghiệp Tp HCM	Công nghệ thông tin		BDU04673		65.00	58.75			BDU00021
2	Nguyễn Minh	Dũng	18	3	1990				Nghệ An	Đại học quốc tế	Mạng máy tính		BDU04697		50.00	MT			BDU00061
3	Đỗ Nhân	Duy				13	1	1990	Long An	Đại Học mở Tp HCM	Tin học - Cơ sở dữ liệu		BDU04701		75.00	50.00			BDU00100
4	Phạm Thế	Duy	20	1	1990				Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc Gia TPHCM	Kỹ Thuật máy tính		BDU04703		60.00	53.75			BDU03083
5	Lê Duy	Hùng	18	11	1988				Thanh Hoá	ĐH Khoa học tự nhiên	Điện tử viễn thông		BDU04723		VT	VT			BDU06100
6	Võ Ngọc Quỳnh	Mai				20	9	1994	Thuận An, Bình Dương	ĐH Thủ Dầu Một	Hệ thống thông tin		BDU04750		40.00	46.25			BDU06080
7	Hoàng Thị	Nhung				12	9	1988	Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	Tin học quản lý		BDU04772		VT	VT			BDU03119
8	Nguyễn Văn	Thanh	16	3	1980				Hồ Chính Minh	Đại học khoa học tự nhiên	Toán-Tin học		BDU04811		VT	VT			BDU00071
9	Vũ Anh	Tú	21	9	1982				Thủ Dầu Một, Bình Dương	ĐH Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin		BDU04854		52.50	32.50			BDU06102
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
1	Đoàn Công Tuấn	Anh	21	1	1992				Bắc Ninh	Đại học Bình Dương	Kế toán		BDU04911		40.00	44.00	72.00		BDU00058
2	Nguyễn Thị Mỹ	Châu				19	10	1987	Bình Dương	Trung cấp Kinh tế Bình Dương	Kế toán doanh nghiệp sản xuất		BDU04925		VT	VT	VT		BDU06078
3	Nguyễn Thị Hoàng	Chinh				1	6	1977	Long An	Trung học Kinh tế Bình Dương	Kế toán doanh nghiệp sản xuất		BDU04930		VT	VT	VT		BDU06083
4	Trương Minh	Cường	23	8	1995				Tân Uyên, Bình Dương	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	Kế Toán		BDU04938		56.00	48.00	64.00		BDU06028
5	Nguyễn Ngọc Hồng	Diệp				8	12	1995	Bình Dương	Trung cấp KT-CN Đông Nam	Kế toán doanh nghiệp		BDU04951		72.00	16.00	64.00		BDU00060
6	Nguyễn Ngọc	Dưỡng				19	2	1992	Bình Dương	Cao đẳng kinh tế Tp HCM	Kế toán doanh nghiệp		BDU04967		72.00	54.00	84.00		BDU00128
7	Lê Thị Thu	Hà				13	2	1991	Thanh Hóa	Cao đẳng Tài Chính Hải Quan	Tài chính doanh nghiệp		BDU04983		76.00	40.00	76.00		BDU03098
8	Trần Thị Thu	Hà				18	7	1986	Bình Dương	Cao đẳng tài chính Hải Quan	Kế toán doanh nghiệp sản xuất		BDU04988		VT	VT	VT		BDU00115
9	Võ Thị Phương	Hằng				22	5	1994	Tân Uyên, Bình Dương	ĐH Kinh tế - kỹ thuật Bình Dương	Kế toán - Tin học		BDU05002		56.00	46.00	60.00		BDU06067
10	Hồ Thị Minh	Hiếu				10	3	1992	Bình Dương	Đại Học Kinh Tế -Kỹ thuật Bình Dương	Kế toán- Kiểm toán		BDU05011		80.00	38.00	68.00		BDU00016
11	Nguyễn Thị Diễm	Hương				14	9	1993	Bến Cát, Bình Dương	Cao đẳng tài chính Hải quan	Tài chính nhà nước		BDU05038		VT	VT	VT		BDU06058
12	Trần Thị Ngọc	Huyền				13	4	1995	Bình Dương	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	Kế toán		BDU05047		52.00	30.00	56.00		BDU06087
13	Ngô Thuý	Linh				1	5	1995	Vĩnh Long	Đại Học Cửu Long	Quản trị kinh doanh		BDU05081		VT	VT	VT		BDU00106
14	Nguyễn Công	Lợi	1	1	1988				Bình Dương	Đại Học kT-KT Bình Dương	Kế toán tin học		BDU05092		64.00	24.00	60.00		BDU00104
15	Phùng Thanh	Long	17	11	1988				Bình Dương	Cao đẳng tài chính Hải Quan	Tài chính doanh nghiệp		BDU05093		68.00	32.00	52.00		BDU00118
16	Trịnh Thanh	Nhàn				2	5	1992	Thới Hòa, Bình Dương	Trung cấp Kinh tế Công nghệ Đông Nam	Kế toán		BDU05152		56.00	28.00	40.00		BDU03099
17	Diệp Thị Tuyết	Nhung				4	3	1992	Đồng Nai	ĐH Sài Gòn	Quản trị kinh doanh		BDU05171		68.00	44.00	68.00		BDU06038
18	Lương Thị Tuyết	Nhung				1	1	1991	Bình Dương	Đại học kinh tế kỹ thuật Bình Dương	Tài chính ngân hàng		BDU05173		68.00	52.00	72.00		BDU00052
19	Đoàn Thị	Oanh				14	4	1977	Xóm giữa, Yên Mỹ, Ý Yên, Nam Định	Đại học Bình Dương	Kế toán	Con TB	BDU05181	20	44.00	42.00	60.00		BDU03087

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
20	Lương Hoài	Phong	1	1	1987				Tân Uyên, Bình Dương	CĐ Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	Kế Toán tin học		BDU05187		28.00	34.00	36.00		BDU06043
21	Phạm Đức	Phong	5	3	1988				Nam Định	Cao đẳng tài chính Hải Quan	Kế toán doanh nghiệp		BDU05188		VT	VT	VT		BDU00127
22	Mai Châu	Phượng	7	11	1978				Bình Chánh, TP. HCM	ĐH mở bán công TP. HCM	Quản trị kinh doanh		BDU05196		VT	VT	VT		BDU06053
23	Nguyễn Hoàn	Sinh	29	11	1984				Thanh Hóa	Trung cấp Kinh tế Bình Dương	Kế toán doanh nghiệp sản xuất		BDU05216		60.00	52.00	72.00		BDU03071
24	Ngô Thị Ngọc	Thơ				10	12	1990	Hoà Thành, Tây Ninh	ĐH Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	Kế toán		BDU05274		48.00	40.00	52.00		BDU06079
25	Nguyễn Mạnh Anh	Thư	4	9	1993				Thái Bình	ĐH Thủ Dầu Một	Kế toán		BDU05282		84.00	48.00	76.00		BDU06094
26	Võ Đỗ Anh	Thư				18	5	1990	Áp Đại Đức, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Kế toán		BDU05284		56.00	40.00	60.00		BDU03055
27	Huỳnh Thị Yến	Thùy				7	8	1995	Bình Dương	Cao đẳng Kinh tế đối ngoại	Kế toán doanh nghiệp		BDU05295		VT	VT	VT		BDU03041
28	Đỗ Thị Thu	Thủy				5	3	1993	Hà Nam	Đại học Tôn Đức Thắng	Kế toán		BDU05297		VT	VT	VT		BDU03082
29	Phạm Công	Tiến	6	5	1992				Bình Dương	Trung cấp kinh tế Bình Dương	Kế Toán	HTNVQS	BDU05314	10	32.00	42.00	48.00		BDU06041
30	Nguyễn Thị Kim	Trang				5	1	1991	Đồng Tháp	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Du lịch Sài Gòn	Kế toán		BDU05333		60.00	46.00	76.00		BDU03079
31	Trương Thị Hồng	Xuân				2	4	1989	Hà Tĩnh	Trường Cao Đẳng KT-Tp HCM	Kế toán		BDU05403		VT	VT	VT		BDU00098
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			
1	Hoàng Thị	Hà				11	2	1991	Ích Hậu, Lộc Hà, Hà Tĩnh	ĐH KHXH&NV (ĐHQG HN)	Lưu trữ học & Quản trị Văn phòng		BDU05468		80.00	50.00	80.00		BDU06003
2	Phạm Thị	Huệ				7	9	1986	Xóm 4, xã Nga Hưng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng Văn thư lưu trữ TW1	Lưu trữ	Con BB	BDU05472	20	88.00	22.00	52.00		BDU03108
3	Chu Thị Mai	Hương				10	11	1982	Hà Tĩnh	Trung học Văn thư lưu trữ Trung Ương II	Hành chính văn thư		BDU05474		VT	VT	VT		BDU03028
4	Nguyễn Thị Thu	Nga				9	11	1980	Bình Dương	Học Viện Hành Chính	Hành Chính Học		BDU05481		VT	VT	VT		BDU06108

19/12